TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **67**/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/5/2023.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn, nuôi con ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân***:** 1. Ông Nguyễn Đình Quang

2. Ông Đinh Xuân Dậu

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 49/3 đương 30 tháng 4, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông Lìu Minh C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đ.

(Bà P có đơn xin vắng mặt; ông C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình làm việc, nguyên đơn bà Phạm Thị Kim P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lìu Minh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả nhau. Mặc dù đã cố gắng hòa giải để vợ chồng hàn gắn với nhau nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông C để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 02 cháu là Lìu Thế P, sinh ngày 13/09/2013 và Lìu Diệp V, sinh ngày 21/06/2018. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung và tạm thời, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn ông Lìu Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có bản tự khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông C.***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét cuộc sống vợ chồng của bà P, ông C không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Phượng yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giao cháu Lìu Thế P, sinh ngày 13/09/2013 và Lìu Diệp V, sinh ngày 21/06/2018 cho bà Phạm Thị Kim P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Lìu Minh C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà P phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.**

[1] Về thẩm quyền: Bà P xin ly hôn với ông C có địa chỉ cư trú tại: ấp T, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P, ông C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P, ông C kết hôn với nhau vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L, tỉnh Đ, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 98 ngày 13/12/2011 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà P trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả nhau. Mặc dù đã cố gắng hòa giải để vợ chồng hàn gắn với nhau nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông C để trả tự do cho nhau.

Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông C đến Tòa làm việc nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi thể hiện việc ông C không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng, không mong muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với bà P. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của ông C, bà P tại nơi cư trú nhưng địa phương không nắm do hai bên không trình báo địa phương.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông C, bà P là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phượng, giải quyết cho bà P được ly hôn với ông C để trả tự do cả hai là phù hợp.

- Về con chung: Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm cháu là Lìu Thế P, sinh ngày 13/09/2013 và Lìu Diệp V, sinh ngày 21/06/2018. Tạm thời, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, ông C không đến Tòa làm việc nên không ghi nhận được ý kiến của ông C. Từ khi sống ly thân thì cháu P và cháu V sống cùng với bà Phượng, được bà P chăm sóc ổn định về mọi mặt. Cháu P và cháu V còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý, điều kiện phát triển của các cháu. Do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà P; giao cháu P và cháu V cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và do chưa có lời khai của ông C nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 233, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu "Ly hôn, nuôi con" của bà Phạm Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim P được ly hôn với ông Lìu Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Lìu Thế P, sinh ngày 13/09/2013 và Lìu Diệp V, sinh ngày 21/06/2018 cho bà Phạm Thị Kim P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Lìu Minh C không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung nên ông C được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà có quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0002367 ngày 07/02/2023.

5. Bà Phạm Thị Kim P và ông Lìu Minh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKS H. Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã B, TX L, T Đồng Nai.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
THẨM
- Toà án tỉnh
tòa
- VKS TP Biên Hòa
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- UBND P. Tam Hiệp, TP Biên Hòa
- Lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Trần Thị Mỹ Hạnh